

TRỞ LẠI VẤN ĐỀ BẢO TỒN CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ TẠI CHỖ TÂY NGUYÊN TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

BÙI MINH ĐẠO

1. Đặt vấn đề

Ở Tây Nguyên hiện sinh sống 12 dân tộc thiểu số tại chỗ (DTTSTC), tiếng nói thuộc hai nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ-me và Mã Lai - Đa Đảo. Dân số năm 2016 khoảng 1,5 triệu người, chiếm xấp xỉ ¼ dân số toàn vùng. Do cận cư, xen cư lâu đời, văn hóa các DTTSTC Tây Nguyên đã có nhiều yếu tố chung mà cơ tầng là văn hóa Đông Nam Á lục địa cổ đại, với nhiều giá trị văn hóa đặc trưng, tiêu biểu nổi tiếng trong nước và thế giới, vừa phản ánh bản sắc văn hóa tộc người, vừa phân biệt với các tộc người khác, cần được khẳng định, nghiên cứu để bảo tồn hoặc phát huy trong bối cảnh hiện nay, bao gồm thiết chế tự quản buôn làng, luật tục, nhà rông, nhà mồ và tượng nhà mồ, âm nhạc công chiêng và sử thi.

Nghiên cứu về văn hóa cổ truyền các DTTSTC Tây Nguyên, đã có nhiều bài viết. Trong đó, có thể kể đến những ấn phẩm của chính tác giả (Bùi Minh Đạo, 2004a, tr. 36-42; 2004b, tr. 104-115; 2010, tr. 58-87) và một số nghiên cứu của Nguyễn Văn Minh (2011, tr. 8-49), Đỗ Hồng Kỳ (2012, tr. 49-83)... Cũng nói thêm là, một số ý tưởng và luận điểm trong bài viết này đã kế thừa nội dung văn hóa trong Báo cáo tổng kết Chương

trình Tây Nguyên 3 mà tác giả báo cáo này là người được phân công chấp bút (Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2016, tr. 145-150). Trên cơ sở kế thừa các kết quả nghiên cứu sẵn có cùng những tư liệu mới mà tác giả đã thu thập, bài viết này trở lại vấn đề bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa đặc trưng, tiêu biểu của các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên trong bối cảnh hiện nay.

2. Các giá trị văn hóa đặc trưng, tiêu biểu của các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên trong bối cảnh biến đổi hiện nay

2.1. Khái quát các giá trị văn hóa đặc trưng, tiêu biểu

Thiết chế tự quản cộng đồng, hay thiết chế già làng là giá trị văn hóa xã hội đặc trưng, tiêu biểu của Tây Nguyên. Đây là hình thức quản lý xã hội dân cư, dân chủ, tự quản cổ xưa của xã hội tiền giai cấp, đến cuối thế kỷ XX chỉ còn sót lại ở một số ít nơi trên thế giới, trong đó có Tây Nguyên, cũng là thiết chế tự quản điển hình còn thấy được ở các vùng dân tộc thiểu số Việt Nam. Trên cơ sở tuân theo và thực hành luật tục, chỉ với người đứng đầu là chủ làng, có sự tham vấn của hội đồng người già và có thể thêm một số chức việc trợ giúp về đất đai, nguồn nước,

phong tục và tín ngưỡng, thiết chế tự quản buôn làng Tây Nguyên đã vận hành trật tự và quản lý hiệu quả toàn bộ hoạt động đối nội, đối ngoại và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, bảo vệ môi trường của các cộng đồng buôn làng. Đến trước ngày miền Nam giải phóng, mọi trường hợp kiện tụng và xích mích giữa các thành viên đều được giải quyết ổn thỏa trong phạm vi buôn làng bởi thiết chế tự quản mà không cần đến sự can thiệp của thiết chế tổ chức xã hội bên ngoài. Nghiên cứu để kế thừa và phát huy vai trò của thiết chế tự quản buôn làng có ý nghĩa thiết thực và cấp bách, góp phần không chỉ bảo tồn văn hóa, mà còn xây dựng thể chế quản lý xã hội phù hợp ở Tây Nguyên hiện nay.

Luật tục được coi là giá trị văn hóa - xã hội đặc trưng, tiêu biểu đậm nét ở Tây Nguyên. Nội dung của luật tục giải quyết mối quan hệ giữa con người với con người và mối quan hệ giữa con người với môi trường tự nhiên, hàm ý vừa khuyên răn vừa ràng buộc con người phải sống theo đạo lý, tôn trọng cộng đồng, bảo vệ thuần phong, mỹ tục và môi trường sống. Ngoài ra, luật tục còn chứa đựng nhiều giá trị lịch sử, văn hóa, xã hội, là bách khoa thư về tri thức tộc người. Nghiên cứu để kế thừa, phát huy giá trị của luật tục sẽ góp phần xây dựng đời sống văn hóa mới và con người mới các DTTSTC Tây Nguyên.

Nhà rông là giá trị văn hóa vật thể đặc trưng, tiêu biểu, độc đáo của Tây Nguyên. Nói đến nhà cửa, kiến trúc và nghệ thuật Tây Nguyên không thể không nói đến nhà rông. Nó chính là trung tâm, trái tim vật chất và tinh thần của mỗi buôn làng, là biểu tượng của linh khí, trí tuệ, sức mạnh, đoàn kết và

tính cộng đồng buôn làng của các DTTSTC Tây Nguyên. Nhà rông mang trong mình nhiều chức năng và giá trị xã hội, văn hóa, tín ngưỡng, kiến trúc và nghệ thuật. Bảo tồn và phát huy các giá trị của nhà rông cũng là góp phần bảo tồn văn hóa, tín ngưỡng kiến trúc và nghệ thuật Tây Nguyên.

Cùng với nhà rông, nhà mồ và tượng nhà mồ cũng là giá trị văn hóa vật thể đặc trưng, tiêu biểu của Tây Nguyên. Nhà mồ, tượng nhà mồ với các họa tiết trang trí và điêu khắc trên gỗ không chỉ phản ánh kiến trúc, nghệ thuật, mà còn phản ánh con người, thiên nhiên, nhân sinh quan, thế giới quan, tín ngưỡng và văn hóa Tây Nguyên. Thế giới nhà mồ và tượng nhà mồ là thế giới huyền ảo và đầy chất văn hóa nhân văn. Đây cũng là di sản độc đáo duy nhất còn tồn tại của kiến trúc, điêu khắc dân gian Đông Dương và Đông Nam Á lục địa cổ đại. Nghiên cứu và bảo tồn nhà mồ, tượng nhà mồ sẽ góp phần làm sáng tỏ bức tranh phong phú, đa dạng của văn hóa vật thể ở Việt Nam, cũng góp phần xây dựng kiến trúc, nghệ thuật Tây Nguyên nói riêng, Việt Nam nói chung tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Không gian âm nhạc công chiêng là văn hóa phi vật thể nổi tiếng của Tây Nguyên. Các DTTSTC Tây Nguyên không chỉ là những cư dân say mê âm nhạc, mà còn có khả năng thẩm âm và trình diễn nhiều loại nhạc cụ, trong đó đặc biệt phải kể đến nhạc cụ công chiêng và trình diễn âm nhạc công chiêng. Âm nhạc công chiêng không chỉ phản ánh nghệ thuật, mà còn phản ánh nhân cách, tín ngưỡng, văn hóa và con người Tây Nguyên. Công chiêng và diễn xướng âm nhạc công chiêng là nền tảng chính tạo nên không gian âm nhạc công chiêng, được

UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể nhân loại. Bảo tồn và phát huy các giá trị của âm nhạc công chiêng sẽ thiết thực xây dựng con người và văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc tộc người ở Tây Nguyên.

Sử thi là hình thức văn học nghệ thuật dân gian đặc biệt, cũng là giá trị văn hóa phi vật thể đặc trưng, tiêu biểu, nổi tiếng của Tây Nguyên, được trong nước và thế giới biết đến từ lâu. Nói đến văn học nghệ thuật dân gian Tây Nguyên không thể không nói đến sử thi, loại hình văn học dân gian có giá trị nghệ thuật, có chức năng giải trí và giáo dục cao. Xuyên suốt trong nội dung của sử thi là triết lý đạo đức mang đậm tính nhân văn, phản ánh con người, sản xuất, lao động, tâm hồn, xã hội, lịch sử và văn hóa Tây Nguyên. Việc đánh giá các giá trị và bảo tồn, phát huy vai trò của sử thi có ý nghĩa to lớn trong giáo dục nhân cách con người và phát triển văn hóa Tây Nguyên đương đại.

2.2. Một số đặc điểm của văn hóa đặc trưng, tiêu biểu của các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên

Văn hóa truyền thống nói chung và các giá trị văn hóa đặc trưng, tiêu biểu Tây Nguyên nói riêng có một số đặc điểm khu biệt với văn hóa các dân tộc vùng khác.

Đó là: *Thứ nhất*, văn hóa truyền thống Tây Nguyên là văn hóa cộng đồng của xã hội tiền giai cấp. *Thứ hai*, văn hóa truyền thống Tây Nguyên là văn hóa tại chỗ. *Thứ ba*, văn hóa Tây Nguyên là văn hóa rừng, văn hóa nương rẫy. *Thứ tư*, văn hóa Tây Nguyên là văn hóa dân gian truyền khẩu (Ngô Đức Thịnh, 2011, tr. 30-41). *Thứ năm*, văn hóa Tây Nguyên gắn chặt với tự nhiên và phản ánh môi trường cư trú.

2.3. Biến đổi văn hóa và nguyên nhân

Từ sau năm 1975, đặc biệt là từ sau Đổi mới, văn hóa Tây Nguyên biến đổi, mai một nhanh chóng, mạnh mẽ và phổ biến. Vai trò thiết chế tự quản buôn làng và luật tục bị thu hẹp, nhường chỗ cho vai trò quyết định của hệ thống chính trị mới và của luật pháp. Mỗi làng có một già làng, chủ yếu làm nhiệm vụ duy trì một số phong tục. Luật tục chỉ còn được vận dụng để xây dựng quy ước văn hóa buôn làng. Tuy vậy, ở nhiều buôn làng, vẫn còn nhiều vụ việc mâu thuẫn, xích mích nội bộ được giải quyết bởi già làng và luật tục. Trong khi ngành tòa án chưa tìm được cơ chế và thể thức phù hợp và khả thi thì luật tục vẫn cần được nhìn nhận và duy trì hợp lý để ổn định xã hội và bảo tồn văn hóa buôn làng.

Những năm gần đây, Nhà nước chủ trương khôi phục lại nhà rông ở các buôn làng, chuyên nhà rông truyền thống thành nhà rông văn hóa cả về kiến trúc lẫn chức năng, giống nhau về kiểu dáng, kết cấu và vật liệu. Chỉ có một số ít chức năng cũ còn được duy trì, riêng chức năng tín ngưỡng thì hầu như vắng bóng. Với việc xây dựng hàng loạt và bê tông hóa nhà rông, hiển nhiên là các giá trị văn hóa, kiến trúc và nghệ thuật của nhà rông không còn. Không hiếm tình trạng nhà rông văn hóa ở Tây Nguyên bị bỏ hoang. Do rừng mất đi và do ảnh hưởng của kinh tế thị trường, nhà mồ truyền thống Tây Nguyên chỉ còn ở vùng sâu vùng xa, được làm đơn giản, thiếu vắng những họa tiết và điêu khắc trên nóc và trên mái. Phổ biến hiện nay là ngôi nhà mồ sơ sài với bốn cọc gỗ, hai vì kèo gỗ và hai mái lợp tôn. Tượng nhà mồ hầu như mất hẳn do bị biến thành thương phẩm và do nhu cầu người dân không còn.

Rừng mát, nương rẫy không còn, cùng với sự thay đổi thị hiếu nghệ thuật của người dân và sự phát triển chóng mặt của đạo Tin Lành đã làm mai một, mất mát âm nhạc công chiêng. Nạn chảy máu công chiêng diễn ra trong nhiều năm. Số nghệ nhân biết sử dụng và diễn tấu công chiêng giảm đi nhanh chóng. Cái đang còn ở Tây Nguyên hiện nay là âm nhạc công chiêng sân khấu. Văn hóa công chiêng đích thực tồn tại trong không gian rừng, nương rẫy và buôn làng Tây Nguyên truyền thống mất cơ sở tồn tại.

Sự mai một của sử thi là đáng báo động. Nhiều sử thi đang trong tình trạng thất truyền cùng với sự ra đi của các nghệ nhân còn nhớ và có thể kể chúng. Trước đây mỗi làng đều có vài nghệ nhân nhớ và biết kể sử thi thì ngày nay vài ba làng, thậm chí hàng chục buôn làng mới có một nghệ nhân còn ít nhiều biết hát kể sử thi.

Biến đổi văn hóa Tây Nguyên do 5 nguyên nhân chính. Đó là: Thứ nhất, di dân cơ học lên Tây Nguyên diễn ra sau năm 1975, đặc biệt mạnh mẽ và ồ ạt từ thập niên 1990 đến nay, bao gồm di dân theo kế hoạch và di dân tự do. Thứ hai, tác động của kinh tế thị trường và sự xuất hiện các sinh kế trồng trọt mới như ruộng nước, cây công nghiệp, thay thế dần kinh tế nương rẫy. Thay đổi sinh kế với sự xuất hiện và gia tăng vai trò cây công nghiệp hàng hóa tất yếu dẫn đến thay đổi văn hóa. Thứ ba, việc triển khai trên quy mô lớn chương trình định canh, định cư cho các buôn làng Tây Nguyên từ sau năm 1975, thực hiện di dời các làng nằm xa trung tâm ra ven đường quốc lộ, không chỉ xáo trộn dân cư mà còn thay đổi tập quán mưu sinh, thay đổi môi trường sống là những tác động không nhỏ dẫn đến thay đổi

văn hóa truyền thống. Thứ tư, nguyên nhân chủ quan từ chính chủ thể văn hóa. Một mặt, người dân mặc cảm tự ti về văn hóa của mình. Mặt khác, nhu cầu văn hóa của chính người dân cũng thay đổi do sự thay đổi của môi trường, đời sống kinh tế, xã hội mới, dẫn đến không mặn mà với những giá trị văn hóa mà cha ông xưa kia từng say mê thực hành, gìn giữ. Thứ năm, sự phát triển nhanh và không bình thường của các tôn giáo mới, nhất là của đạo Tin Lành trong ba thập niên qua đã góp phần làm mai một nhiều giá trị văn hóa, nhất là một số giá trị văn hóa phi vật thể Tây Nguyên như sử thi, âm nhạc công chiêng, các lễ thức cộng đồng, lễ thức nông nghiệp, lễ thức trong chu kỳ đời người...

2.4. Tác động của biến đổi văn hóa đến ổn định và phát triển bền vững

Tác động tích cực: Một số yếu tố văn hóa mới gắn với CNH, HĐH, hội nhập và phát triển xuất hiện như tư duy kinh tế thị trường, hệ thống quản lý xã hội chính thức, kết cấu hạ tầng, dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, an sinh xã hội, sự bùng nổ và lan truyền của các phương tiện thông tin truyền thông đã góp phần tạo ra các giá trị văn hóa mới, hình thành các phẩm chất của con người mới Tây Nguyên. Biến đổi văn hóa theo hướng loại bỏ một số yếu tố lỗi thời và gián lược các thủ tục, nghi thức rườm rà đã giúp người dân tiết kiệm thời gian, tiền của và sức lực để đầu tư cho sản xuất, cho chất lượng nguồn nhân lực và cải thiện cuộc sống. Sự suy giảm niềm tin vào các siêu nhiên và sự phát triển của các phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới đã giúp các dân tộc chủ động trong cuộc sống, chủ động trong phát triển kinh tế - xã hội, khắc phục tâm lý và tư

tương ý lại, lệ thuộc vào tự nhiên trước đây. Quá trình giao lưu, hội nhập và hòa nhập đã góp phần hình thành nền văn hóa đa dạng, thống nhất mang sắc thái riêng của Tây Nguyên, cả về ngôn ngữ, ý thức, văn hóa sinh kế, văn hóa xã hội, văn hóa vật thể và văn hóa phi vật thể.

Tác động không mong muốn: Văn hóa cũ mất đi, văn hóa mới chưa đủ cơ sở đi vào cuộc sống, dẫn đến hụt hẫng tâm linh. Trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến bạo loạn có nguyên nhân mất mát, mai một văn hóa. Hụt hẫng văn hóa, mai một, mất mát văn hóa dẫn đến các tôn giáo mới, đặc biệt là đạo Tin Lành phát triển mạnh mẽ, trong đó, đáng lưu ý là hệ phái Tin Lành Đê Ga và đạo Hà Mòn mà hoạt động trong những năm gần đây đã và đang tác động tiêu cực đến an ninh chính trị và an ninh quốc phòng Tây Nguyên.

3. Vấn đề bảo tồn các giá trị văn hóa đặc trưng tiêu biểu của các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên

3.1. Một số quan điểm bảo tồn, phát huy

Bảo tồn phát huy trong phát triển, tức bảo tồn phát huy trên cơ sở chọn lọc, cải biến để có được những giá trị văn hóa phù hợp với bối cảnh và điều kiện mới chứ không siêu hình, bảo tồn và phát huy tất cả và bằng mọi giá.

Bảo tồn và phát huy trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam, bảo đảm văn hóa phục vụ tích cực cho quốc gia và phát triển bền vững kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng vùng Tây Nguyên.

Bảo tồn và phát huy trên cơ sở tuân thủ định hướng phát triển văn hóa của Đảng,

Nhà nước và tôn trọng nguyện vọng của chủ thể văn hóa.

Kết hợp bảo tồn tĩnh và bảo tồn động, trong đó, chú trọng bảo tồn động, tạo điều kiện để văn hóa tồn tại trong cuộc sống và để người dân hưởng thụ văn hóa của mình.

3.2. Một số giải pháp góp phần bảo tồn, phát huy trong điều kiện hiện nay

Trong một số nghiên cứu gần đây, chúng tôi đã đề xuất một số kiến nghị, kèm theo đó là một số giải pháp, chủ yếu là giải pháp bảo tồn tĩnh các giá trị văn hóa đặc trưng tiêu biểu của các DTTSTC Tây Nguyên, bao gồm: 1. Thực hiện tốt quy hoạch đất đai cho các buôn làng để bảo tồn tối đa không gian văn hóa có thể gìn giữ cho các buôn làng dân tộc tại chỗ. 2. Thay đổi cách nhìn nhận về văn hóa và chủ thể văn hóa Tây Nguyên; 3. Đẩy mạnh nghiên cứu văn hóa và biến đổi văn hóa của tất cả các dân tộc sinh sống ở Tây Nguyên; 4. Xây dựng bảo tàng văn hóa dân tộc cấp tỉnh và cấp vùng tại Tây Nguyên; 5. Đưa sử thi trở lại cuộc sống thông qua truyền thanh, truyền hình, điện ảnh và sân khấu (Bùi Minh Đạo, 2010, tr. 214-216); 6. Tránh áp đặt và mô hình hóa việc xây dựng nhà rông văn hóa, nhà nước chỉ đưa ra chủ trương và cấp kinh phí, còn việc xây dựng nhà rông giao lại cho cộng đồng, tôn trọng tính đa dạng của nhà rông về kiến trúc, kiểu dáng, chức năng (Bùi Minh Đạo, 2004b, tr. 115).

Trên cơ sở thực tiễn và nhận thức cập nhật được, bài viết này đề xuất một số giải pháp bảo tồn, phát huy mới, trong đó, tập trung vào các giải pháp bảo tồn động như sau:

Thứ nhất, kế thừa và phát huy vai trò của thiết chế quản lý xã hội phi chính thức,

đặc biệt của già làng và nghệ nhân dân gian. Triết lý căn cốt là thực sự tôn trọng, tôn vinh, tranh thủ và thu hút già làng và các nghệ nhân dân gian vào thực tiễn bảo tồn phát huy văn hóa truyền thống, tránh tôn trọng và tôn vinh trên lời nói và hình thức. Có chế độ đãi ngộ thỏa đáng với già làng, các nghệ nhân hát kể sử thi, công chiêng, đan lát, dệt vải...

Thứ hai, gắn du lịch với bảo tồn, phát huy văn hóa dân tộc. Tây Nguyên được đánh giá là vùng có tiềm năng lớn về du lịch thiên nhiên, với rất nhiều thắng cảnh và khu sinh thái thiên nhiên như thành phố Đà Lạt, khu sinh quyển Lang Biang, vườn quốc gia Chư Yang Sin, vườn quốc gia Cát Tiên, vườn quốc gia Bi Đúp Núi Bà (Lâm Đồng), Vườn quốc gia Chư Mo Ray, khu du lịch nghỉ dưỡng Măng Đen, (Kon Tum), Vườn quốc gia Yok Đôn, khu du lịch Bán Đôn, (Đắk Lắk), cao nguyên Gia Nghĩa (Đắk Nông)... với nhiều hồ thác nước tự nhiên được coi là thắng cảnh sinh thái như Biển Hồ (Gia Lai), Đray Sáp, Trinh Nữ, Đray Hlinh, hồ Lắk (Đắk Lắk), thác Pren, thác Cam Ly (Lâm Đồng)... (Nguyễn Duy Tuy, 2013, tr. 21-31). Các điểm du lịch thiên nhiên nói trên đều là địa bàn sinh tồn của văn hóa các dân tộc. Du lịch sinh thái văn hóa cần được coi là hướng đi của du lịch Tây Nguyên tương lai. Sẽ là thiết thực góp phần bảo tồn, phát huy văn hóa Tây Nguyên nếu ở mỗi điểm du lịch xây dựng một đến hai làng văn hoá du lịch sinh thái, trong đó, dành không gian đất rừng thỏa đáng để người dân có điều kiện duy trì các giá trị văn hoá truyền thống dưới dạng văn hoá sống và trong môi trường vốn có. Ở đây, người dân có thể làm nương rẫy, chăn nuôi gia súc, gia cầm, khai thác các nguồn lợi tự nhiên, ở nhà dài, nhà rông, mặc trang phục truyền thống, đan lát, dệt vải và duy trì

các giá trị văn hoá tinh thần như dân ca, dân nhạc, dân vũ, lễ hội gia đình và cộng đồng, hát kể sử thi... Cũng như thế, đưa con người, văn hóa và nghệ thuật các DTTSTC vào chương trình phục vụ du khách tại các điểm du lịch chắc chắn sẽ góp phần thu hút du khách. Đây là phương cách bảo tồn động, vừa bảo tồn văn hóa vừa tạo nguồn thu nhập cho người dân.

Thứ ba, bảo tồn và phát huy một số giá trị của văn hóa vật thể truyền thống Tây Nguyên bằng cách đưa kiến trúc và nghệ thuật tạo hình dân gian vào kiến trúc và nghệ thuật tạo hình hiện đại. Đây thực sự đang là giải pháp vừa khả thi vừa cần thiết mà các nhà quản lý cần và có thể quan tâm. Hiện tại, kiến trúc và nghệ thuật tạo hình trong kết cấu hạ tầng nói chung, nhà cửa nói riêng ở Tây Nguyên vẫn là kiến trúc và nghệ thuật tạo hình ngang bằng số ngay của tư duy công nghiệp hiện đại. Chúng chẳng khác kiến trúc và nghệ thuật tạo hình ở đồng bằng của người Việt đang trong quá trình hòa nhập với kiến trúc và nghệ thuật thế giới, vốn đã là điều đáng tiếc vì văn hóa ruộng nước đồng bằng của người Việt thực ra có những đặc trưng kiến trúc và nghệ thuật tạo hình riêng có thể kế thừa, phát huy để bảo tồn bản sắc dân tộc.

Cũng như thế, các yếu tố văn hóa vật chất như ăn, mặc, đồ dùng sinh hoạt hiện tồn ở Tây Nguyên không mấy khác biệt so với văn hóa phổ thông và văn hóa ven biển miền Trung. Cần để du khách trong và ngoài nước đến Tây Nguyên có thể cảm nhận trực quan được kiến trúc và nghệ thuật tạo hình dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Chẳng hạn, ngành xây dựng có thể nghiên cứu để đưa kiến trúc dân gian nhà rông, nhà sàn dài, các mô típ

họa tiết và điêu khắc nhà mồ, tượng nhà mồ phù hợp vào kiến trúc nhà cửa, công sở, nhà hàng, khách sạn, công trình văn hóa Tây Nguyên hiện đại, ngành văn hóa có thể nghiên cứu để đưa các đồ án, các họa tiết hoa văn dân gian vào các sản phẩm dệt, đồ dùng sinh hoạt và các trang trí khánh tiết trong các lễ hội, các nhà hàng ăn uống, giải khát, các dịch vụ giải trí và các sinh hoạt văn hóa Tây Nguyên, ngành du lịch nghiên cứu để thiết kế các màn hình trang trí trên ô tô chở khách có các họa tiết văn hóa Tây Nguyên...

Thứ tư, đưa âm nhạc truyền thống các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên vào đời sống âm nhạc Tây Nguyên hiện đại. Hiện nay, âm nhạc Tây Nguyên còn thiếu vắng những giai điệu âm nhạc tại chỗ. Phổ biến vẫn là âm nhạc phổ thông và quốc tế giống như ở mọi miền đất nước. Ngành giải trí nói chung và ngành du lịch cần chú ý đưa âm nhạc Tây Nguyên vào đời sống Tây Nguyên. Sẽ hấp dẫn và níu kéo du khách trong nước, nước ngoài hơn, đặc biệt du khách nước ngoài, nếu chẳng hạn, ở từng tầng khách sạn Tây Nguyên, ở các tụ điểm giải trí, giải khát Tây Nguyên có phát những bản dân ca, dân nhạc, nhất là những bản nhạc cồng chiêng tiêu biểu của các dân tộc tiêu biểu Ba-na, Xơ-đăng, Gia-rai, Ê-đê, Cơ-ho, Mnông nói riêng, của các dân tộc thiểu số tại chỗ Tây Nguyên nói chung.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Minh Đạo (2004a), “Đôi điều về nhà rông và nhà rông văn hóa Tây Nguyên”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 4, tr. 36-42.
2. Bùi Minh Đạo (2004b), “Góp bàn về nhà rông và nhà rông văn hóa Tây Nguyên”, trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Nhà rông, nhà rông văn hóa*, Viện Văn hóa Thông tin, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, Sở Văn hóa Thông tin Kon Tum tổ chức tại Kon Tum.
3. Bùi Minh Đạo (2010), *Tổ chức và hoạt động buôn làng trong phát triển bền vững vùng Tây Nguyên*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Đỗ Hồng Kỳ (2012), *Văn hóa cổ truyền ở Tây Nguyên trong phát triển bền vững*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Minh (2011), *Một số vấn đề cơ bản của các dân tộc vùng Tây Nguyên*, Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài cấp Bộ năm 2011.
6. Ngô Đức Thịnh (2011), “Một số đặc trưng văn hóa Tây Nguyên”, *Tạp chí Khoa học xã hội Tây Nguyên*, Số 1, tr. 30-41.
7. Nguyễn Duy Tuy (2013), “*Phát triển du lịch Tây Nguyên theo hướng bền vững*”, *Tạp chí Khoa học xã hội Tây Nguyên*, Số 3, tr. 21-31.
8. Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam (2016), *Báo cáo tổng kết Chương trình Khoa học trọng điểm cấp nhà nước giai đoạn 2011 - 2015. Khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên*, Mã số KH-CN - TN3/11-15, Hà Nội.